| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 27/02/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Minh Yến

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Bùi Thị Thúy.

2. Ông Bùi Đức Thập.

*Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Hùng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1993**,** tại xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã HQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H và bà Đặng Thị Ổ; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 05/2011/HSST ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Ngọc S 4 năm tù về tội Hiếp dâm, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2010, và phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự, ngày 30/3/2011 S đã chấp xong án phí hình sự. Ngày 30/8/2013 S được đặc xá (Đã được xóa án tích).

Ngày 14/7/2014 Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161 đối với Nguyễn Ngọc S về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000đồng, ngày 15/7/2014 S chấp hành xong Quyết định (Đã được xóa tiền sự).

Ngày 12/5/2015 Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ra Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 80 đối với Nguyễn Ngọc S về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000đồng, ngày 21/5/2015 S chấp hành xong Quyết định (Đã được xóa tiền sự). Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 23/12/2017 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Đức N; sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1994.

Đều ở địa chỉ: Thôn N, xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương (Anh N và chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1996 (Vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Văn B; sinh năm 1992 (Vắng mặt).
3. Anh Đỗ Ngọc T; sinh năm 1990 (Vắng mặt).
4. Anh Lê Văn Q; sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn N, xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Phạm Văn Đ; sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn ĐN, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền, Nguyễn Ngọc S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định của mình, S đã chuẩn bị một vam phá khóa bằng kim loại để phá khóa điện xe mô tô. Thời gian vào trưa ngày 09/12/2017, S cầm theo vam phá khóa rồi đi xe buýt từ thành phố HD xuống khu vực CG thuộc xã PH, huyện GL nhằm tìm kiếm xem có xe mô tô nào để sơ hở sẽ trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực có lối rẽ vào cánh đồng thôn C, xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương, S phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Dream, biển kiểm soát 34B1-898.70 và xe mô tô Honda-Wave màu đen, biển kiểm soát 34P4 -1479 dựng sát nhau trên bờ ruộng cách chỗ S đứng khoảng 200m, quan sát thấy hai chiếc xe này không có người trông coi. Thấy vậy S tiến lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-898.70 và lấy vam phá khóa từ trong túi quần đang mặc, dùng tay phải cắm mũi vam vào khe khóa điện của xe rồi bẻ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, S định ngồi lên xe nổ máy tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Đức N và một người đi cùng phát hiện hô hoán "Trộm, trộm" và chạy về vị trí S đứng, S cầm theo chiếc vam phá khóa bỏ chạy được khoảng 15m thì S vứt chiếc vam phá khóa ở rìa đường bên trái. Sau đó S bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 14/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc kết luận: Chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda- loại xe Dream, biển kiểm soát 34B1-898.70 dung tích 97cm$^3$, sản xuất tại Việt Nam năm 2012, xe đã qua sử dụng trị giá 13.000.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo, bị cáo khai nhận lợi dụng trong lúc quan sát thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-898.70 của anh Nguyễn Đức N để ở trên bờ ruộng không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút dùng vam phá khóa, phá ổ khóa điện của xe định ngồi lên xe điều khiển để tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản.

Cáo trạng số 09/VKS –HS ngày 05-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản'' theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản'' Chưa đạt. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 09 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũi vam phá khóa bằng kim loại và 01 ống bằng kim loại.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bị hại anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của anh N và chị N trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-898.70 của gia đình anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc trao trả lại, xe bị hư hỏng ổ khóa điện nhưng thiệt hại không đáng kể, anh N đã tự sửa chữa được nên anh N và chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 09/12/2017 tại khu vực cánh đồng thuộc thôn C, xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Ngọc S đã lén lút dùng vam phá khóa, phá ổ khóa điện nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-898.70 trị giá 13.000.000đồng của anh Nguyễn Đức N ở thôn N, xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương thì bị phát hiện, S đã bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 bằng khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015,

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo S đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương kết án và 02 lần bị Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và Công an huyện Thanh miện, tỉnh Hải Dương xử lý hành chính, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo do vậy cần nên cho bị cáo mức án bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian có vậy mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo thực hiện hành vi lén lút dùng vam phá khóa, phá ổ khóa điện nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-898.70 của anh Nguyễn Đức N, sau khi phá khóa xong bị cáo định ngồi lên xe mô tô để tẩu thoát thì bị anh N phát hiện hô hoán, bị cáo bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ, bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-898.70 của người bị hại nên hành vi của bị cáo được xác định phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự, do vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án theo quy định tại khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị N trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định, ngày 16/12/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Gia Lộc đã trả lại cho gia đình anh chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-898.70, sau khi nhận lại tài sản anh N thấy khóa điện của xe mô tô có bị hư hỏng nhưng giá trị thiệt hại không lớn, anh N đã tự sửa chữa được do vậy anh N và chị N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũi vam phá khóa bằng kim loại dài 6,5cm và 01 ống kim loại dài 8,5cm, đây là công cụ bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội, những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản" Chưa đạt.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S **10** (*Mười*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũi vam phá khóa bằng kim loại dài 6,5cm và 01 ống kim loại dài 8,5cm (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 09/02/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Trại giam Kim chi CA tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Đỗ Thị Minh Yến**